

**NGHỊ ĐỊNH** của Hội đồng Bộ trưởng số 104-HĐBT ngày 8-9-1986 về việc sửa đổi Nghị định số 46-HĐBT ngày 10-5-1983 quy định việc xử lý bằng biện pháp hành chính các hành vi đầu cơ, buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép.

### HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ Nghị định số 46-HĐBT ngày 10-5-1983 của Hội đồng Bộ trưởng quy định việc xử lý bằng biện pháp hành chính các hành vi đầu cơ, buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép;

Xét tình hình giá cả thay đổi;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

### NGHỊ ĐỊNH :

**Điều 1.** — Giữ nguyên các mức tiền quy định ở điều 1, điều 4, điều 5, điều 6 và điều 7 của Nghị định số 46-HĐBT ngày 10-5-1983 của Hội đồng Bộ trưởng và nay được tính bằng tiền Ngân hàng mới.

**Điều 2.** — Hội đồng Bộ trưởng ủy nhiệm Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định điều chỉnh lại các mức tiền nói trên nếu giá cả tiếp tục thay đổi sau khi trao đổi ý kiến với Bộ Tài chính, Ủy ban Vật giá Nhà nước, Ban chỉ đạo quản lý thị trường Trung ương và thủ trưởng các ngành có liên quan khác.

**Điều 3.** — Các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng cơ quan

khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

**Điều 4.** — Nghị định này thi hành kể từ ngày công bố. Những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng  
K.T. Chủ tịch  
Phó Chủ tịch  
VÕ CHÍ CÔNG

**QUYẾT ĐỊNH** của Hội đồng Bộ trưởng số 105-HĐBT ngày 8-9-1986 về việc thành lập một số xã và thị trấn của huyện Kỳ Anh thuộc tỉnh Nghệ Tĩnh.

### HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ điều 107 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 18-12-1980;

Căn cứ điều 16 của Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ Quyết định số 214-CP của Hội đồng Chính phủ ngày 21-11-1970;

Căn cứ Quyết định số 64b-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 12-9-1981;

Xét đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ Tĩnh và Ban Tổ chức của Chính phủ,

## QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Nay thành lập một số xã và thị trấn của huyện Kỳ Anh thuộc tỉnh Nghệ Tĩnh như sau :

1. Thành lập thị trấn Kỳ Anh (thị trấn huyện lỵ huyện Kỳ Anh) trên cơ sở 3 hécta diện tích tự nhiên với 119 nhân khẩu của xã Kỳ Tân; 15 hécta diện tích tự nhiên với 210 nhân khẩu của xã Kỳ Trinh; 17 hécta diện tích tự nhiên với 102 nhân khẩu của xã Kỳ Hoa; 83 hécta diện tích tự nhiên với 1.528 nhân khẩu của xã Kỳ Châu và 249 hécta diện tích tự nhiên với 2.236 nhân khẩu của xã Kỳ Hưng.

— Thị trấn Kỳ Anh có tổng diện tích tự nhiên 367 hécta với 6.915 nhân khẩu.

Địa giới thị trấn Kỳ Anh ở phía đông giáp xã Kỳ Trinh; phía tây giáp xã Kỳ Hoa; phía nam giáp xã Kỳ Hưng; phía bắc giáp xã Kỳ Châu.

— Xã Kỳ Trinh còn 4.755 hécta với 3.660 nhân khẩu.

Địa giới xã Kỳ Trinh ở phía đông giáp xã Kỳ Thịnh; phía tây giáp xã Kỳ Hưng và thị trấn Kỳ Anh; phía nam giáp xã Kỳ Lạc; phía bắc giáp xã Kỳ Hà.

— Xã Kỳ Hoa còn 5.071 hécta với 3.153 nhân khẩu.

Địa giới xã Kỳ Hoa ở phía đông giáp thị trấn Kỳ Anh; phía tây giáp xã Kỳ Tân và xã Kỳ Lâm; phía nam giáp xã Kỳ Lạc; phía bắc giáp xã Kỳ Tân.

— Xã Kỳ Châu còn 230 hécta với 2.358 nhân khẩu.

Địa giới xã Kỳ Châu ở phía đông giáp xã Kỳ Hưng; phía tây giáp xã Kỳ Tân; phía nam giáp thị trấn Kỳ Anh; phía bắc giáp xã Kỳ Hải và xã Kỳ Thu.

— Xã Kỳ Hưng còn 1.233 hécta với 2.287 nhân khẩu.

Địa giới xã Kỳ Hưng ở phía đông giáp xã Kỳ Trinh; phía tây giáp xã Kỳ Châu và thị trấn Kỳ Anh; phía nam giáp xã Kỳ Trinh; phía bắc giáp thị trấn Kỳ Anh.

2. Thành lập xã Kỳ Hợp trên cơ sở 230 hécta diện tích tự nhiên với 308 nhân khẩu của xã Kỳ Tân; 1.566 hécta diện tích tự nhiên với 580 nhân khẩu của xã Kỳ Lâm và 1.379 hécta diện tích tự nhiên với 399 nhân khẩu của xã Kỳ Tây.

— Xã Kỳ Hợp có tổng diện tích tự nhiên 3.175 hécta với 1.287 nhân khẩu.

Địa giới xã Kỳ Hợp ở phía đông giáp xã Kỳ Văn; phía tây giáp xã Kỳ Lâm; phía nam giáp xã Kỳ Tân; phía bắc giáp xã Kỳ Tây.

— Xã Kỳ Tân còn 3.987 hécta với 4.759 nhân khẩu.

Địa giới xã Kỳ Tân ở phía đông giáp xã Kỳ Hoa và xã Kỳ Châu; phía tây giáp xã Kỳ Hợp; phía nam giáp xã Kỳ Lâm; phía bắc giáp xã Kỳ Văn.

— Xã Kỳ Lâm còn 9.934 hécta với 2.721 nhân khẩu.

Địa giới xã Kỳ Lâm ở phía đông và phía nam giáp xã Kỳ Hoa; phía tây giáp xã Cẩm Sơn thuộc huyện Cẩm Xuyên; phía bắc giáp xã Kỳ Hợp và xã Kỳ Tây.

— Xã Kỳ Tây còn 7.281 hécta với 3.385 nhân khẩu. Địa giới xã Kỳ Tây ở phía đông giáp xã Kỳ Văn và xã Kỳ Hợp; phía tây giáp xã Cẩm Sơn thuộc huyện Cẩm Xuyên; phía nam giáp xã Kỳ Lâm; phía bắc giáp xã Kỳ Hương.

3. Thành lập xã Kỳ Đồng trên cơ sở 100 hécta diện tích tự nhiên với 853 nhân khẩu của xã Kỳ Khang; 476 hécta diện

tích tự nhiên với 1.830 nhân khẩu của xã Kỳ Phú và 120 hécta diện tích tự nhiên với 705 nhân khẩu của xã Kỳ Giang.

— Xã Kỳ Đồng có tổng diện tích tự nhiên 669 hécta với 3.318 nhân khẩu.

Địa giới xã Kỳ Đồng ở phía đông giáp xã Kỳ Phú và xã Kỳ Khang; phía tây giáp xã Kỳ Giang và xã Kỳ Khang; phía nam giáp xã Kỳ Khang; phía bắc giáp xã Kỳ Phú.

— Xã Kỳ Khang còn 2.488 hécta với 6.151 nhân khẩu.

Địa giới xã Kỳ Khang ở phía đông giáp biển Đông; phía tây giáp xã Kỳ Đồng và xã Kỳ Giang; phía nam giáp xã Kỳ Hương và xã Kỳ Thọ; phía bắc giáp biển Đông, xã Kỳ Phú và xã Kỳ Đồng.

— Xã Kỳ Phú còn 1.460 hécta với 6.322 nhân khẩu.

Địa giới xã Kỳ Phú ở phía đông và phía bắc giáp biển Đông; phía tây giáp xã Kỳ Giang; phía nam giáp xã Kỳ Đồng và xã Kỳ Khang.

— Xã Kỳ Giang còn 2.858 hécta với 3.836 nhân khẩu.

Địa giới xã Kỳ Giang ở phía đông giáp các xã Kỳ Đồng, Kỳ Phú và Kỳ Khang; phía tây giáp xã Kỳ Tiến và xã Kỳ Xuân; phía nam giáp xã Kỳ Hương; phía bắc giáp xã Kỳ Xuân và xã Kỳ Phú.

4. Thành lập xã Kỳ Liên trên cơ sở 1.600 hécta diện tích tự nhiên với 1.340 nhân khẩu của xã Kỳ Long và 150 hécta diện tích tự nhiên với 383 nhân khẩu của xã Kỳ Phương.

— Xã Kỳ Liên có tổng diện tích tự nhiên 1.750 hécta với 1.723 nhân khẩu.

Địa giới xã Kỳ Liên ở phía đông và phía nam giáp xã Kỳ Phương; phía tây và phía bắc giáp xã Kỳ Long.

— Xã Kỳ Long còn 2.150 hécta với 2.883 nhân khẩu.

Địa giới xã Kỳ Long ở phía đông giáp xã Kỳ Phương và xã Kỳ Liên; phía tây và phía bắc giáp xã Kỳ Thịnh; phía nam giáp tỉnh Bình Trị Thiên.

— Xã Kỳ Phương còn 3.542 hécta với 3.393 nhân khẩu.

Địa giới xã Kỳ Phương ở phía đông giáp biển Đông; phía tây giáp xã Kỳ Liên và xã Kỳ Long; phía nam giáp tỉnh Bình Trị Thiên; phía bắc giáp biển Đông và xã Kỳ Lợi.

Điều 2. — Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ Tĩnh và Ban Tổ chức của Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thừa ủy quyền của Hội đồng Bộ trưởng

Bộ trưởng Tổng Thư ký

ĐOÀN TRỌNG TRUYỀN

**QUYẾT ĐỊNH** của Hội đồng Bộ trưởng số 106-HĐBT ngày 10-9-1986 về việc điều chỉnh địa giới một số xã của các huyện Krông Pắc, Đăk Nông thuộc tỉnh Đăk Lăk.

**HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG**

Căn cứ điều 107 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 18-12-1980;